TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ	*PL, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H 2, xã VH, huyện PL, thành phố Huế.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 8, ấp M, xã N, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà V và chị Trần Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, thành phố Huế nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hà V và chị Trần Thị N là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh V và chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hà V và chị Trần Thị N là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà V và chị Trần Thị N thỏa thuận giao 02 người con chung là Hà Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/7/2019 và Hà Tiểu D, sinh ngày 21/9/2020 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Hà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Hà V và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà V và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 người con chung là Hà Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/7/2019 và Hà Tiểu D, sinh ngày 21/9/2020 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Hà V và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Hà V và chị Trần Thị N mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002045 và Biên lai số 0002046 cùng ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế. Anh V và chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Tư pháp hộ tịch UBND xã VH *(ĐKKH ngày 28/11/2018);*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ á

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú